

Bản án số:149/2019/HSST

Ngày: 17, 19/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 19/4/2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/HSST ngày 30/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lưu Văn D; giới tính: Nam; sinh ngày: 20/10/1970; nơi đăng ký HKTT: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lưu Minh T và bà Đỗ Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị N; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

+ Bản án số 03 ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội Đánh bạc;

+ Bản án số 03/2019/HSST ngày 22/01/2019 Tòa án nhân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lưu Văn D 8 tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Văn D1; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 20/07/1989; nơi đăng ký HKTT: xóm P, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chí; tôn giáo: không; học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hoàng Văn Đ và bà Trần Thị N; có vợ là Trần Thị V; có 01 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 08/5/2018, bị Công an xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: Ngày 04/4/2017, bị Công an xã P, huyện Phú

Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Mạnh A, Văn phòng Luật sư An Toàn, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 21/10/1965; nơi đăng ký HKTT: xóm L, xã L, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Đỗ Thị C; có vợ là Dương Thị Ng; có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T1; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 05/9/1978; nơi đăng ký HKTT: xóm 8 L, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Ngọc Nh và bà Nguyễn Thị V; vợ là Lê Thị H; có 04 con; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến ngày 06/12/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nông Văn Q; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 15/5/1981; nơi đăng ký HKTT: xóm B, xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nông Văn C (đã chết) và bà Ma Thị Đ; có vợ là Vũ Thị L; có 02 con; tiền án; tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Hoàng Minh P; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10/10/1996; nơi đăng ký HKTT: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Hoàng Văn M và bà Tường Thị H; chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Trần Văn Tr; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 04/9/1977; nơi đăng ký HKTT: xóm T, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ là Hoàng Thị N; có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến ngày 07/11/2018; được thay đổi biện pháp tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Hữu Th; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 03/4/1989; nơi đăng ký HKTT: xóm B, xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 04/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Ninh Thị Nh; có vợ

là Đặng Thị L (đã ly hôn); chưa có con chung; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

+ Năm 2011 Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”;

+ Năm 2016 Công an xã P, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”;

+Tại bản án số 45/2018/HSST ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Buôn bán hàng cấm”, đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Nguyễn Văn Kh; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 20/4/1973; nơi đăng ký HKTT: xóm C, xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Duy B và bà Vũ Thị Nh; vợ là Bàn Thị Đ; có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 09 ngày 13/03/2002, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Trần Xuân H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 28/3/1987; nơi đăng ký HKTT: Xóm Toàn Thắng, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Văn Chính và bà Ma Thị Thìn; vợ là Bùi Thị Thu Hương; có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến ngày 07/11/2018, được thay đổi biện pháp tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Anh T2, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm L, xã V, huyện Phú Lương, Thái Nguyên (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 12/10/2018, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện và bắt quả tang tại khu vực sân kho của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ D thuộc xóm 6, xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, gồm có: Trần Xuân H, Lưu Văn D, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D1, Trần Văn Tr đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền Việt Nam. Thu giữ tại chiếu bạc 5.120.000 đồng; 06 bao tải dưa bên trong đựng châu; 04 mảnh vỡ của đĩa sứ màu trắng, 05 mảnh vỡ của bát sứ màu trắng, 09 quân vị bằng tre khô hình chữ nhật có cùng kích thước 1,8cm x 1,2 cm; thu giữ 05 chiếc điện thoại của T2, D, T, H, Tr. Ngoài ra còn thu giữ trên người của T 4.700.000 đồng, của H2.500.000 đồng, của T2 700.000 đồng, của T1 300.000 đồng, của Tr200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được tại thời điểm bắt quả tang có Nông Văn Q, Hoàng Minh P, Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Văn Kh đã tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai: Các bị cáo thường xuyên tụ tập tại sân trước cửa kho số 3,4 của Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Dũng Minh để đánh bạc trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 30 phút hàng ngày. Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2018, Nguyễn Văn Kh, Lưu Văn D, Trần Xuân H, Trần Văn Tr, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D1, Hoàng Minh P, Nông Văn Q và Nguyễn Hữu Th cùng rủ nhau tập trung đánh bạc (xóc đĩa) được thua bằng tiền trước cửa kho số 3 của Công ty. Các bị cáo sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị làm bằng mảnh tre khô vót mỏng được bôi đen một mặt và trái 06 bao tải dừa đựng châu trên mặt sân để đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, Nguyễn Văn Kh cầm cái, xóc cái được khoảng 30 phút thì thua bạc hết tiền nên Lưu Văn D thay Kh xóc cái. Kh vay của Nguyễn Hữu Th 200.000 đồng và tiếp tục đặt cược đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc như sau: Người cầm cái úp bát lên trên đĩa bên trong có 04 quân vị, xóc nhiều lần rồi để xuống chiếu, những người cùng chơi đặt tiền cược theo hai cửa chẵn lẻ. Sau khi những người chơi đặt cược xong, người cầm cái mở chiếc bát sứ ra nếu có 04 hoặc 02 quân vị có màu giống nhau ngửa lên là “Chẵn” thì những người đặt tiền ở cửa chẵn thắng bạc, được người đặt tiền ở cửa lẻ trả cho số tiền bằng với số tiền đã đặt cược. Nếu có 01 hoặc 03 quân vị có màu giống nhau ngửa lên thì là “Lẻ” những người đặt tiền ở cửa lẻ thắng bạc, sẽ được người đặt cửa chẵn trả cho số tiền bằng với số tiền đã đặt cược và ngược lại. Người cầm cái và xóc cái cũng có thể tham gia đặt cược với những người cùng chơi.

Các bị cáo đánh bạc đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Các bị cáo đều xác định số tiền trên đều dùng vào việc đánh bạc, trong đó: Lưu Văn D khoảng 200.000 đồng; Hoàng Văn D1 khoảng 50.000 đồng; Nguyễn Văn T khoảng 4.700.000 đồng; Trần Xuân H khoảng 2.800.000 đồng; Nguyễn Ngọc T1 khoảng 700.000 đồng; Nông Văn Q khoảng 540.000 đồng; Hoàng Minh P khoảng 120.000 đồng; Trần Văn Tr khoảng 400.000 đồng; Nguyễn Hữu Th khoảng 40.000 đồng; Nguyễn Văn Kh khoảng 550.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: số tiền là 13.520.000 đồng, trong đó 5.120.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc; 8.400.000 đồng thu giữ trên người T2, D, T, H, Tr; 06 bao tải dừa bên trong đựng châu; 04 mảnh vỡ của đĩa sứ màu trắng, loại đĩa tròn có đường kính khoảng 20 cm; 05 mảnh vỡ của bát sứ màu trắng, có đường kính khoảng 10cm, lòng bát tô mực đen; 09 quân vị bằng tre khô hình chữ nhật, cùng kích thước 1,8cm x 1,2cm, một mặt bôi đen; 04 điện thoại di động thu giữ của Lưu Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân H, Trần Văn Tr để trong 04 bì thư niêm phong. Cơ quan điều tra xác định Hoàng Anh T2 không tham gia đánh bạc, đã trả lại Hoàng Anh T2 01 điện thoại di động.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSTPTN ngày 28/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Lưu Văn D, Hoàng Văn

D1, Nguyễn Văn T, Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Kh, Nông Văn Q, Hoàng Minh P, Nguyễn Hữu Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 63/CT-VKSTPTN ngày 28/01/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Văn D, Hoàng Văn D1, Nguyễn Văn T, Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Kh, Nông Văn Q, Hoàng Minh P, Nguyễn Hữu Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lưu Văn D từ 12 đến 15 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 8 tháng tù tại bản án số 03/2019/HSST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu Th từ 12 đến 15 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 45/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn Kh từ 12 đến 15 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D1 mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn Tr, Nông Văn Q, Hoàng Minh P mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.820.000 đồng, trả lại Hoàng Anh T2 700.000 đồng; tạm giữ điện thoại di động của các bị cáo để đảm bảo thi hành án; tịch thu, tiêu hủy vật chứng khác.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D1 nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn D1 có 01 tiền sự, 01 nhân thân, nhưng bị cáo là dân tộc thiểu số, tham gia đánh bạc với số tiền 50.000 đồng, mức án Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của các bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng, biên bản nhận dạng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Lưu Văn D, Hoàng Văn D1, Nguyễn Văn T, Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Kh, Nông Văn Q, Hoàng Minh P, Nguyễn Hữu Th có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, với số tiền dùng để đánh bạc là 12.820.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTPTN ngày 28/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Lưu Văn D, Hoàng Văn D1, Nguyễn Văn T, Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Kh, Nông Văn Q, Hoàng Minh P, Nguyễn Hữu Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về vai trò của các bị cáo:

[4] Lưu Văn D, Nguyễn Văn Kh là người xóc cái cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn; các bị cáo khác tham gia thực hiện tội phạm như nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo Hoàng Văn D1, Nguyễn Văn T, Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn Tr, Nông Văn Q, Hoàng Minh P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nguyễn Văn Kh sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, nên bị cáo

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Lưu Văn D, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn Kh có nhân thân xấu, Hoàng Văn D1 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nên áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Tại bản án 45/2018/HSST ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Hữu Th 15 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, bản án đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[8] Tại bản án 03/2019/HSST ngày 22/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lưu Văn D 8 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bản án đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt của bản án này

[9] Đối với các bị cáo Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn Tr, Nông Văn Q, Hoàng Minh P, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và lời đề nghị của các bị cáo, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cũng đủ khả năng để các bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến nay, nên áp dụng hình phạt tù với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, là những người làm thuê, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo

[9] Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.820.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; trả lại 700.000 đồng cho Hoàng Anh T2; tạm giữ điện thoại di động của các bị cáo để đảm bảo thi hành án; tịch thu, tiêu hủy vật chứng khác.

Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1.1. Xử phạt Lưu Văn D15 (mười lăm) tháng tù về tội *Đánh bạc*.

1.2. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 8 tháng tù tại bản án số 03/2019/HSST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú

Lương, tỉnh Thái Nguyên, buộc Lưu Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2018, được trừ thời gian tạm giữ theo bản án số 03/2019 của TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên từ ngày 19/11/2017 đến ngày 27/11/2017.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Kh 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 30/12/2018.

3. 1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

3.1. Xử phạt Nguyễn Hữu Th 15 (mười lăm) tháng tù về tội *Đánh bạc*.

3.2. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm tại bản án số 45/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, buộc Nguyễn Hữu Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2018, ngày chấp hành bản án số 45/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

4.1. Xử phạt Hoàng Văn D1 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 12/10/2018.

4.2. Xử phạt Nguyễn Văn T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2018.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo Lưu Văn D, Hoàng Văn D1, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn Tr, Nông Văn Q, Hoàng Minh P mỗi bị cáo 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 19/4/2018 về tội *Đánh bạc*.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Hoàng Minh P, Trần Văn Tr, Trần Xuân H cho UBND xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Nông Văn Q cho UBND xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

7. Về Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 12.820.000 đồng; trả lại Hoàng Anh T2 700.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 06 bao tải chứa bên trong đựng chậu, 04 mảnh vỡ của đĩa sứ màu trắng, loại đĩa tròn, đường kính khoảng 20 cm, 05 mảnh vỡ của bát sứ màu trắng, có đường kính khoảng 10 cm, lòng bát tô mực màu đen, 09 quân vị bằng tre khô hình chữ nhật, cùng kích thước 1,8 cm x 1,2 cm, một mặt bôi đen.

- Tạm giữ 04 điện thoại di động thu giữ của Lưu Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Xuân H, Trần Văn Tr để trong 04 bì thư niêm phong để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 264 ngày 18/4/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; số tiền 12.820.000 đồng và 700.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 26 ngày 18/4/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Kho bạc Nhà nước thành phố Thái Nguyên.

8. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc Lưu Văn D, Hoàng Văn D1, Nguyễn Văn T, Trần Xuân H, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Kh, Nông Văn Q, Hoàng Minh P, Nguyễn Hữu Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu